

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Đề án số hóa
Truyền hình Việt Nam**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN SỐ HÓA TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 sửa đổi Nghị định 187/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CTS, BCĐĐASH.

TRƯỞNG BAN



BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Nguyễn Bắc Sơn

QUY CHẾ

Làm việc của Ban Chỉ đạo Đề án số hóa Truyền hình Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2226/QĐ-BCĐĐASH ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam)

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành và địa phương có liên quan đến triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền hình Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên của Ban.

2. Bảo đảm chủ động giải quyết nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo và sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ triển khai Đề án số hóa truyền hình Việt Nam.

3. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14 tháng 06 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương 2.

NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Quyết định thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo và Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo.
3. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
4. Phân công nhiệm vụ đối với Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 4 của Quy chế này; thay Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.
2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo (nếu được uỷ quyền), chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến Đề án số hóa truyền hình Việt Nam.
3. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại khoản 2, điều 2 của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Các thành viên Ban Chỉ đạo

Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Căn cứ vào chương trình công tác và yêu cầu công việc, các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động nắm tình hình, giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Các thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực thuộc Bộ, ngành phụ trách, đồng thời được phân công trực tiếp thực hiện một số công việc sau:

1. Thành viên Bộ Công thương giúp Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo việc phối hợp triển khai công tác quản lý thị trường đối với việc kinh doanh các máy phát, máy thu truyền hình số, đầu thu truyền hình số theo quy định của Nhà nước;

b) Thực hiện chức trách đại diện Bộ Công Thương tham gia Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

2. Thành viên Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo việc phối hợp trong công tác huy động các nguồn vốn cho việc đầu tư phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất;

b) Chỉ đạo việc phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án quy định tại Quyết định số 2451/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

c) Thực hiện chức trách đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

3. Thành viên Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo việc phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp ứng dụng và sản xuất các thiết bị thu, phát và chuyển đổi sử dụng trong truyền hình số mặt đất, thu, phát sử dụng công nghệ truyền hình số vệ tinh thế hệ thứ hai theo quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2010 và Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chỉ đạo việc chủ trì tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, làm chủ công nghệ sản xuất trong nước các thiết bị thu, phát và chuyển đổi sử dụng trong truyền hình số mặt đất và vệ tinh;

c) Thực hiện chức trách đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tham gia Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

4. Thành viên Bộ Tài chính giúp Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo việc phối hợp triển khai công tác kiểm soát việc nhập khẩu vào thị trường Việt Nam các máy phát, máy thu truyền hình số, đầu thu truyền hình số theo tiêu chuẩn và quy chuẩn do Nhà nước quy định;

b) Chỉ đạo việc áp dụng mức ưu đãi theo quy định của Luật Công nghệ cao đối với các doanh nghiệp ứng dụng và sản xuất các thiết bị thu, phát và chuyển đổi sử dụng công nghệ truyền hình số mặt đất, thu, phát, sử dụng công nghệ số vệ tinh thế hệ thứ 2;

c) Phối hợp hướng dẫn hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho người dân từ nguồn của Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

d) Thực hiện chức trách đại diện Bộ Tài chính tham gia Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

5. Thành viên Bộ Thông tin và Truyền thông giúp Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, bao gồm cả kinh phí thực hiện để triển khai đề án số hóa truyền hình quy định tại Quyết định 2451/QĐ-TTg;

b) Chỉ đạo việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truyền hình số;

c) Thực hiện chức trách đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

6. Thành viên Đài Truyền hình Việt Nam giúp Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thông tin, tuyên truyền theo phân công về số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất trên hệ thống truyền dẫn phát sóng của Đài truyền hình Việt Nam;

b) Chỉ đạo tổ chức truyền dẫn, phát sóng các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Trung ương và địa phương theo yêu cầu của Nhà nước trên phạm vi cả nước. Triển khai xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn, phát sóng số mặt đất theo kế hoạch số hóa;

c) Thực hiện chức trách đại diện Đài Truyền hình Việt Nam tham gia Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

Điều 7. Tổ chức giúp việc của Ban Chỉ đạo

1. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có Văn phòng Ban Chỉ đạo và Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo.

2. Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng và nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Giúp Ban Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch số hóa truyền hình;

c) Xây dựng, trình Ban Chỉ đạo phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo; tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách năm kế hoạch của cơ quan.

3. Tiểu ban giúp việc giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai thực hiện Đề án số hóa.

Tiểu ban giúp việc có các thành viên là lãnh đạo cấp Vụ, Cục, chuyên viên của các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính,

Kế hoạch và Đầu tư và Lãnh đạo, chuyên viên các ban có liên quan của Đài Truyền hình Việt Nam. Phó trưởng Ban Chỉ đạo làm Trưởng Tiểu ban.

Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc của Tiểu ban giúp việc.

Điều 8. Kế hoạch và kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo

1. Kế hoạch hoạt động hàng năm

Hàng năm, Văn phòng Ban Chỉ đạo xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo. Đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách và các giải pháp triển khai Đề án số hóa.

2. Kinh phí hoạt động

Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Bộ thông tin và Truyền thông phân bổ và giao dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo cho Cục Tần số vô tuyến điện để triển khai các hoạt động đã được Trưởng ban phê duyệt.

Việc sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, cuối năm tổng hợp quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan theo quy định.

Chương 3.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên Văn phòng Ban Chỉ đạo, Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách để phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo, Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Chế độ họp của Ban Chỉ đạo

a) Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ 6 tháng một lần và các phiên họp bất thường khi cần thiết để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

Trưởng Ban Chỉ đạo có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các phiên họp.

b) Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ và chuẩn bị nội dung báo cáo theo nhiệm vụ được phân công. Trường hợp thành viên vắng mặt, phải ủy quyền hoặc cử cán bộ đi dự họp thay; cán bộ được ủy quyền hoặc được cử dự họp thay phải là người nắm được tình hình công việc để báo cáo hoặc tham gia báo cáo.

4. Nội dung phiên họp thường kỳ

a) Xem xét, đánh giá các hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo;

c) Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các Bộ, ngành, địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo nghiên cứu; xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan tới thực hiện Đề án số hóa truyền hình Việt Nam;

đ) Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề cần điều chỉnh về chính sách quản lý nhà nước liên quan tới thực hiện Đề án số hóa (nếu có);

e) Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ thời hạn ngừng phát sóng truyền hình tương tự mặt đất trên phạm vi cả nước và từng địa phương.

5. Hàng năm, Ban Chỉ đạo tiến hành các đợt kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện trên cơ sở Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo được thông qua tại phiên họp đầu tiên của năm kế hoạch.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo đánh giá, góp ý báo cáo của Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công trước khi báo cáo Trưởng ban.

2. Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) việc thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công theo Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo, đánh giá tình hình và đề xuất các kiến nghị. Trưởng Tiểu ban báo cáo chi tiết tại các Hội nghị của Ban Chỉ đạo.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan cho các thành viên Ban Chỉ đạo tình hình chung của Ban Chỉ đạo những vấn đề chi tiết liên quan cho các thành viên khi có yêu cầu.

4. Văn phòng Ban Chỉ đạo lưu trữ, quản lý dữ liệu, văn bản của Ban Chỉ đạo theo quy định hiện hành.

Chương 4.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo và Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, có những vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, do Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.


TRƯỞNG BAN
BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Nguyễn Bắc Sơn